

Số: /2025/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2025

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và
bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

- Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-SNN ngày tháng năm 2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Tổng Biên tập Báo và Đài Phát thanh – Truyền hình; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ NNMT (báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ NNMT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Đài PT-TH tỉnh (để tuyên truyền);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng
năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định về mùa cháy rừng

1. Mùa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được xác định thông qua việc phân tích, đánh giá và xem xét hai yếu tố chủ đạo là chỉ số khô hạn và thực trạng tình hình cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Mùa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 5 và từ tháng 10 đến hết tháng 12 hàng năm.

Điều 4. Cấp dự báo cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gồm 05 cấp, từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo cấp dự báo cháy rừng là 1/2 hình tròn có đường kính vành ngoài 2,5m; vành trong 1,8m, nền trắng, xung quanh viền màu đỏ, có mũi tên (quay được) chỉ cấp dự báo từ cấp I đến cấp V. Chi tiết quy định về cấp dự báo cháy rừng tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

1. Cấp I: Cấp thấp - Trên biển báo mũi tên chỉ số I.

a) Đặc trưng cháy rừng: Ít có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng ở mức thấp.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã và các chủ rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát đốt nương rẫy đúng kỹ thuật.

2. Cấp II: Cấp trung bình - Trên biển báo mũi tên chỉ số II.

a) Đặc trưng cháy rừng: Có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng ở mức trung bình.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã và các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bố trí người canh phòng, lực lượng sẵn sàng kịp thời dập tắt khi mới xảy ra cháy rừng.

3. Cấp III: Cấp cao - Trên biển báo mũi tên chỉ số III.

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hạn kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng và khả năng cháy lan trên diện rộng.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp huyện, cấp xã, Hạt Kiểm lâm thường xuyên tuần tra, kiểm tra rừng, đôn đốc việc phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng, cấm đốt rẫy, thực bì và người dân đốt tổ Ong lầy mật trong mùa khô.

- Các chủ rừng phải thường xuyên kiểm tra lực lượng canh phòng và lực lượng nhận khoán quản bảo vệ rừng, nhất là khai thác rừng và trồng rừng về việc kiểm soát lửa rừng, kịp thời phát hiện, dập tắt lửa khi mới xảy ra cháy và báo cơ quan chức năng hỗ trợ khi cháy lan rộng.

- Lực lượng canh phòng trực 10/24 giờ trong ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ). Đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm.

- Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy.

4. Cấp IV: Cấp nguy hiểm - Trên biển báo mũi tên chỉ số IV.

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hạn kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lửa lan tràn nhanh.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.

- Các chủ rừng và lực lượng Kiểm lâm thường xuyên kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm dễ cháy.

- Lực lượng canh phòng phải thường xuyên tuần tra, kiểm tra ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24 giờ (từ 9 giờ đến 21 giờ trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy khi cần thiết.

5. Cấp V: Cấp cực kỳ nguy hiểm - Trên biển báo mũi tên chỉ số V.

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài, nguy cơ có khả năng cháy rừng rất lớn ở tất cả các loại rừng, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, thất thường, khó kiểm soát.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh, huyện, xã, các chủ rừng.

- Lực lượng Công an phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo trực 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng.

- Thông báo thường xuyên nội quy sử dụng lửa trong rừng và ven rừng.

- Khi xảy ra cháy rừng phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm đối tượng xử lý nghiêm minh.

- Khi cần thiết, đề nghị Trung ương và các địa phương lân cận chi viện lực lượng và phương tiện chữa cháy rừng.

- Trong mùa cháy rừng, dự báo viên phải nắm chắc tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông báo kịp thời trên hệ thống thông tin điện tử, trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đặc biệt khi dự báo đến cấp IV và cấp V, dự báo viên phải dự báo và đảm bảo thông tin thông suốt trong thời kỳ cao điểm dễ cháy rừng và báo cáo kịp thời việc phòng cháy, chữa cháy rừng lên cấp trên.

Điều 5. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P của Nesterop

Cấp cháy	Chỉ tiêu P	Đặc trưng các cấp dự báo cháy rừng
I	< 5.000	Cấp thấp: Khả năng cháy rừng thấp.
II	5.001 - 10.000	Cấp trung bình: Khả năng cháy rừng trung bình.
III	10.001 - 15.000	Cấp cao: Có khả năng cháy rừng và cháy lan trên diện rộng.

IV	15.001 - 20.000	Cấp nguy hiểm: Rất dễ xảy ra cháy rừng và khả năng cháy lớn.
V	> 20.000	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Nguy cơ cháy rừng rất lớn, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, thất thường, khó kiểm soát.

Cách tính chỉ tiêu P của Nesterop để sử dụng bảng tra như sau:

$$P = K \cdot T_{13}^{D_{13}} \cdot 3 \quad \text{Công thức (1)}$$

Trong đó:

- P là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng. Chỉ tiêu P được tính bởi 3 yếu tố thời tiết do trạm dự báo khí tượng thủy văn đặt ở từng vùng đo, tính và thông báo cấp cháy.

- K là hệ số điều chỉnh theo lượng mưa ngày, trong đó:

+ K = 1 khi lượng mưa ngày nhỏ hơn 5 mm.

+ K = 0 khi lượng mưa ngày lớn hơn 5 mm, hoặc có đợt mưa phùn kéo dài 3 đến 5 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 5 mm K vẫn bằng 0.

- T_{13} là nhiệt độ lúc 13 giờ, giờ cao điểm dễ xảy ra cháy rừng trong ngày, đơn vị tính: $^{\circ}\text{C}$.

- D_{13} là độ chênh lệch bão hòa lúc 13 giờ; đơn vị tính: hPa.

- $i = 1$ là ngày thứ nhất lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết.

- n là ngày thứ n lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết.

2. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P của Nesterop nơi có nền nhiệt độ thấp

Cấp cháy	Chỉ tiêu P	Đặc trưng các cấp dự báo cháy rừng
I	150 - 2.500	Cấp thấp: Khả năng cháy rừng thấp.
II	2.501 - 5.000	Cấp trung bình: Khả năng cháy rừng trung bình.
III	5.001 - 7.500	Cấp cao: Có khả năng cháy rừng và cháy lan trên diện rộng.
IV	7.501 - 10.000	Cấp nguy hiểm: Rất dễ xảy ra cháy rừng và khả năng cháy lớn.
V	> 10.000	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Nguy cơ cháy rừng rất lớn, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, thất thường, khó kiểm soát.

* Chú thích: Chỉ tiêu P tính theo công thức (1)

3. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng tổng hợp phục vụ dự báo hàng ngày và dài ngày theo chỉ số ngày khô hạn liên tục H, chỉ tiêu P.

Cấp cháy					
Cấp cháy	I	II	III	IV	V
Chỉ tiêu P	500 – 5.000	5.001 – 10.000	10.001 – 15.000	15.001 – 20.000	> 20.000
Tháng	Chỉ tiêu H (số ngày khô hạn liên tục)				
11	1 – 13	14 – 27	28 – 41	42 – 55	> 56
12	1 – 14	15 – 28	29 – 42	43 – 56	> 57
1	1 – 12	13 – 26	27 – 40	41 – 54	> 55
2	1 – 9	10 – 19	20 – 29	30 – 39	> 40
3	1 – 7	8 – 17	18 – 25	26 – 33	> 34
4	1 – 6	7 – 13	14 – 21	22 – 28	> 29

* Chú thích:

- Chỉ tiêu P tính theo công thức (1)
- Hi là chỉ số ngày khô hạn liên tục tính theo công thức (2)
- Chỉ tiêu P và H có mối tương quan chặt chẽ với $r = 0,970$

Công thức tính chỉ số ngày khô hạn liên tục H của Phạm Ngọc Hưng:

$$H_i = K (H_{i-1} + n)$$

Công thức (2)

Trong đó:

- Hi chỉ số ngày khô hạn liên tục.
- K có cùng ý nghĩa như K trong công thức (1)
- n số ngày khô hạn không mưa của đợt dự báo tiếp theo

Như vậy, khi dự báo theo chỉ số ngày khô hạn liên tục H chỉ việc cộng dồn những ngày khô hạn không mưa trước với những ngày mưa kế tiếp (với lượng mưa ngày nhỏ hơn 5 mm) của tuần dự báo tới rồi tra bảng trên sẽ biết ngày dự báo cháy rừng ở cấp nào rồi thông tin cấp cháy và biện pháp phòng cháy ứng với cấp đó.

* Chú ý:

- Một số vùng vào những tháng khô hạn thường có những đợt mưa phùn kéo dài 3-5 ngày trở lên, khi đo lượng mưa mặc dù không đạt 5 mm vẫn coi K là hệ số điều chỉnh lúc đó bằng không (0), rừng không có khả năng xuất hiện cháy, vì độ ẩm vật liệu cháy và độ ẩm không khí thời gian này quá cao (tới 80-90%).

- Dự báo theo công thức (2) là tính theo số ngày khô hạn liên tục không phụ thuộc vào tháng nên chỉ tiêu Hi ở cấp 5 có thể vượt trên 30 ngày.

- Ở mỗi vùng nhỏ (tiểu vùng khí hậu rừng) còn tiến hành dự báo bổ sung theo ẩm độ vật liệu cháy hàng tuần nhằm nâng cao độ chính xác của dự báo theo chỉ tiêu P và dự báo theo chỉ số ngày khô hạn H.

4. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng tổng hợp theo chỉ số khô hạn liên tục H, chỉ tiêu P và vật liệu cháy cho nơi có nền nhiệt độ thấp

	Cấp cháy				
Cấp cháy	I	II	III	IV	V
Chỉ tiêu P	150 - 2.500	2.501 - 5.000	5.001 - 7.500	7.501 - 10.000	> 10.000
Tháng	Chỉ tiêu H (số ngày khô hạn liên tục)				
11	1 - 10	11 - 21	22 - 32	33 - 43	> 44
12	1 - 11	12 - 22	23 - 33	34 - 44	> 45
1	1 - 10	11 - 21	22 - 32	33 - 43	> 44
2	1 - 9	10 - 20	21 - 31	32 - 42	> 43
3	1 - 8	9 - 18	19 - 27	28 - 35	> 36
4	1 - 7	8 - 15	16 - 24	25 - 32	> 33

* Chú thích:

- Chỉ tiêu P tính theo công thức (1)

- Hi là chỉ số ngày khô hạn liên tục tính theo công thức (2)

5. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo ẩm độ vật liệu cháy

Cấp cháy	Theo W% vật liệu cháy rừng	Mục trắc nếu bề vật liệu cháy	Khả năng cháy rừng	Đặc trưng các cấp dự báo cháy rừng
I	35% - 25%	Dai, tay nắm có cảm giác ướt	Ít có khả năng cháy rừng.	Khả năng cháy rừng thấp.
II	24,9% - 20%	Gấp đôi được	Có khả năng cháy rừng.	Khả năng cháy rừng trung bình.

III	19,9% - 15%	Gãy kêu lách tách	Nguy cơ có khả năng cháy rừng dễ dàng.	Có khả năng cháy rừng và cháy lan trên diện rộng.
IV	14,9% - 10%	Gãy kêu to	Rất dễ xảy ra cháy rừng lớn.	Rất dễ xảy ra cháy rừng và khả năng cháy lớn.
V	< 10%	Vò nát tinh	Nguy cơ cháy lớn và lan tràn lửa rất nhanh.	Nguy cơ cháy rừng rất lớn, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, thất thường, khó kiểm soát.

* Chú thích:

Cách tính độ ẩm vật liệu cháy để sử dụng bảng tra như sau:

- W% vật liệu cháy khô tương đối = $((m_0 - m_1)/m_0) \cdot 100\%$ (1)

- W% vật liệu cháy khô tuyệt đối = $((m_0 - m_1)/m_1) \cdot 100\%$ (2)

Có thể sử dụng công thức (1) hoặc (2), trong đó:

- m_0 là khối lượng vật liệu cháy còn ướt (gram)

- m_1 là khối lượng vật liệu cháy khô sau khi sấy (gram)

- Muốn xác định độ ẩm vật liệu cháy cần tiến hành sấy khô ở $100^{\circ}\text{C} \pm 5^{\circ}\text{C}$ sau hai lần cân chênh lệch không quá 3% trọng lượng là được.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này; đồng thời, phổ biến, hướng dẫn chi tiết sử dụng bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P và chỉ số H.

2. Lực lượng Kiểm lâm các cấp có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến những quy định phòng cháy, chữa cháy rừng, thông báo tình hình lửa rừng và cấp cháy rừng kịp thời tới nơi có trọng điểm cháy, mua sắm dụng cụ, phương tiện cần thiết phục vụ cho phòng cháy, chữa cháy rừng, nhắc nhở các chủ rừng làm đường ranh cản lửa, chòi canh lửa, ở những nơi cần thiết.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn tỉnh biết để thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Báo và Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến

các quy định về cấp dự báo cháy rừng, triển khai các biện pháp phòng cháy rừng tại Điều 4 của Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh các vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.
